

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1849 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 22 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Trang trại chăn nuôi gà thương phẩm Mỹ Nhung 3 tại xã Trà Tân,
huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường
chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn
thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan
trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác
động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi gà thương phẩm Mỹ Nhung
3 tại xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận họp ngày 13 tháng 4 năm
2021 tại Ủy ban nhân dân xã Trà Tân, huyện Đức Linh;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang
trại chăn nuôi gà thương phẩm Mỹ Nhung 3 tại xã Trà Tân, huyện Đức Linh,
tỉnh Bình Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình
tại Công văn số 06/CV ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Công ty Trách nhiệm
hữu hạn Chăn nuôi Mỹ Nhung;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-STNMT ngày 12 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi gà thương phẩm Mỹ Nhung 3 (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chăn nuôi Mỹ Nhung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh – Phan Văn Đăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Đức Linh;
- UBND xã Trà Tân;
- Công ty TNHH Chăn nuôi Mỹ Nhung;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Trang trại chăn nuôi gà thương phẩm Mỹ Nhung 3.
- Chủ dự án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chăn nuôi Mỹ Nhung.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn 1A, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện: Bà Huỳnh Thị Sâm Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ liên lạc: Thôn 1A, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: 0913822695.
- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà thương phẩm để cung cấp gà thịt cho thị trường tiêu thụ trong nước; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương và đóng góp cho thu ngân sách một khoản từ lợi nhuận kinh doanh.

- Phạm vi và quy mô dự án:

- + Quy mô công suất thiết kế là 96.000 gà thịt thương phẩm.
- + Tổng diện tích đất dự án là 46.607,40 m².

- Công nghệ chăn nuôi: Dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, hầu hết sử dụng bán tự động từ khâu nhập gà giống đến lúc ra gà thành phẩm. Quy trình chăn nuôi như sau: Nhập gà giống → Gà con 01 ngày tuổi → Giai đoạn gà phát triển → Gà thịt → Gà xuất bán.

- Công trình chính của dự án: 08 nhà nuôi gà (chuồng nuôi) với diện tích là 12.096 m² (mỗi chuồng nuôi có kích thước 126m x 12m); nhà ở công nhân với diện tích 64m²; nhà làm việc - bác sỹ với diện tích 54 m²; nhà sát trùng với diện tích 48 m²; nhà bếp, nhà ăn, kho với diện tích 304 m²; bể nước ngầm với diện tích 96 m²; hồ dự trữ nước với diện tích 1.800 m²,... và các công trình phụ trợ khác.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án: Gồm tác động từ nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, bụi, khí thải, mùi hôi,... phát sinh từ hoạt động xây dựng và vận hành từ hoạt động chăn nuôi.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng là 2,1 m³/ngày (24 giờ); lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn vận hành là 3,3 m³/ngày với các thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, vi sinh vật gây bệnh,...

- Lưu lượng nước thải sản xuất phát sinh trong giai đoạn vận hành là 0,25 m³/ngày từ các hoạt động khử trùng người, phương tiện ra, vào dự án với các thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất vô cơ,...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ giai đoạn xây dựng phát sinh do hoạt động vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc thiết bị, thi công các công trình có lưu lượng, nồng độ phát sinh không đáng kể. Bụi, khí thải, mùi hôi phát sinh trong giai đoạn vận hành của dự án từ các dãy chuồng nuôi gà và phân gà. Mùi hôi phát sinh chủ yếu là khí NH₃, H₂S, Metyl Mercaptan,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khối lượng chất thải xây dựng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 100 kg/ngày (24 giờ) với các thành phần chủ yếu là gạch vỡ vụn, sắt thép, bao xi măng, dây đai,...

- Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường trong quá trình vận hành: Trấu và phân gà phát sinh cục bộ theo chu kỳ dọn vệ sinh 01 chuồng với khối lượng là 665,0 tấn/chu kỳ nuôi; gà chết không do dịch bệnh (suy dinh dưỡng, chết ngạt) với từ 720,0 kg/lứa; bao bì các loại đựng cám phát sinh từ 12 - 15kg/ngày; kim tiêm, vỏ thuốc, lọ vắc xin,... không chứa thành phần nguy hại phát sinh khoảng 18,0 kg/ngày,...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị khoảng 0,2 kg/tháng, trong giai đoạn xây dựng khoảng 35,0 kg/tháng với các thành phần chủ yếu là dầu động cơ hộp số bôi trơn tổng hợp thải, chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại,...

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành khoảng 202,0 kg/năm với các thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, dầu động cơ hộp số bôi trơn tổng hợp thải, chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, bao bì mềm thải, bao bì cứng thải, chất thải có tác nhân lây nhiễm, pin ắc quy chì thải, gia cầm chết do dịch bệnh (khối lượng tùy vào quy mô ổ dịch),...

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị khoảng 6,0 kg/ngày, trong giai đoạn xây dựng khoảng 15,0 kg/ngày và trong giai đoạn vận hành khoảng 20,1 kg/ngày. Chất thải rắn sinh hoạt chứa các thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ, chất thải vô cơ,... phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng, làm việc tại dự án.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

Dự án không có công trình xử lý nước thải để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu nước thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn xây dựng, Chủ dự án bố trí 01 nhà vệ sinh di động để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; đào một hố thu nước có diện tích khoảng 04 m³ để ngâm rửa các dụng cụ xây dựng và tận dụng để trộn vữa xi măng.

- Trong giai đoạn vận hành, Chủ dự án xây dựng 01 nhà vệ sinh có bể tự hoại 03 ngăn để thu gom, lưu chứa nước thải sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Dự án không có công trình xử lý bụi, khí thải, mùi hôi để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, mùi hôi phát sinh trong giai đoạn xây dựng, vận hành chủ yếu như sau:

- Chủ dự án và nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp, thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường về khí thải, bụi từ quá trình đào, đắp, san lấp mặt bằng, vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu và hoạt động của các phương tiện thi công trong quá trình xây dựng như: Có kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường trước khi thi công xây dựng; các thiết bị, máy móc, phương tiện thi công phải được kiểm soát, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về khí thải, bụi theo quy định; đảm bảo về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định; phun nước giảm thiểu bụi với tần suất phun 5,0 lần/ngày; sử dụng tôn, lưới che chắn xung quanh công trường xây dựng,...

- Chủ dự án phải có trách nhiệm thực hiện giải pháp giảm thiểu môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường kết hợp xây dựng nhà xưởng theo thiết kế kỹ thuật; vây tôn, lắp đặt các tấm lưới kết hợp hệ thống phun sương bằng nước có chế phẩm sinh học sau quạt hút các dây chuyền nuôi gà; thường xuyên vệ sinh khử trùng chuồng trại, trồng cây xanh bên trong và bên ngoài khu vực trang trại; trồng cây xanh trong dự án,... Thực hiện giải pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, mùi hôi từ nhà ủ phân bằng cách sử dụng các chế phẩm vi sinh làm hạn chế mùi ra môi trường xung quanh hoặc sử dụng các hóa chất khống chế mùi với tần suất 02 lần/ngày.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Dự án không có công trình xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án thực hiện các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng được tiến hành thu gom, phân loại về khu tập kết rác thải để lưu chứa; chất thải rắn tái sử dụng được thì bán cho các cơ sở thu mua phế liệu và các loại xà bần, vữa xi măng được tận dụng để làm san lấp mặt bằng trong phạm vi dự án.

- Trong giai đoạn vận hành: Phân gà lẫn trấu sau thời gian chu kỳ nuôi được cào đồng cho vào bao, buộc kín miệng và được vận chuyển về Công ty TNHH Japfa Comfeed Bình Thuận bằng xe thùng kín để ủ làm phân bón. Gà chết không do dịch bệnh được cho vào 02 dãy hố hủy xác 136 m² để xử lý. Bao bì đựng cám, vỏ thuốc, kim tiêm, lọ vắc xin không chứa các thành phần nguy hại được thu gom, bàn giao lại cho đơn vị cung cấp quản lý.

3.4. Các công trình biện pháp thu gom, xử lý, quản lý chất thải nguy hại:

Dự án không có công trình xử lý chất thải nguy hại để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, với các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Đối với gà chết do dịch bệnh phải thực hiện quản lý theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

3.5. Biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

Chủ dự án bố trí các thùng rác loại 150 lít, 200 lít để thu gom, lưu chứa rác thải sinh hoạt và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung như: Thực hiện đồng thời với các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, vận hành như nêu trên; thường xuyên bảo dưỡng máy móc và có biện pháp quản lý an toàn và xử lý kịp thời; bố trí khu vực văn phòng làm việc cách xa với các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung; xây tường bao, trồng cây xanh xung quanh khu vực và có khoảng cách ly an toàn đối với các nguồn gây ồn; máy phát điện được đặt trên

nền bê tông, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su để giảm rung; trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc theo quy định,...

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố về an toàn, vệ sinh lao động, cháy nổ, sự cố môi trường khác theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng, khắc phục sự cố và đền bù thỏa đáng nếu xảy ra bất cứ sự cố làm ảnh hưởng tới môi trường, tài sản, tính mạng con người.

- Thực hiện các quy định phòng, chống dịch bệnh động vật sống trên cạn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Không có.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

a) Giám sát chất thải rắn: Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí quan trắc:

+ 01 điểm trung tâm khu vực xây dựng dự án.

+ 01 điểm tại đoạn đường đất từ đường ĐT 766 vào dự án.

- Thông số quan trắc: CO, SO₂, NO₂, Vi khí hậu, Bụi, Tiếng ồn.

- Tần suất quan trắc: Thực hiện 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếp xúc tại nơi làm việc; QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

c) Giám sát khác:

- Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,... Tần suất giám sát thường xuyên trong quá trình xây dựng.

- Quản lý, theo dõi, tình hình thu gom, ký hợp đồng vận chuyển, xử lý nước thải sinh hoạt công nhân. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.2. Vận hành thử nghiệm

Dự án không có công trình, thiết bị xử lý chất thải nên không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

5.3. Giai đoạn vận hành thương mại:

a) Giám sát chất thải rắn: Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát chất lượng không khí

- Vị trí quan trắc:

+ 01 điểm sau quạt của chuồng nuôi

+ 01 điểm tại hố hủy xác;

+ 01 điểm tại hộ dân gần nhất.

- Thông số quan trắc: Bụi, NH₃, H₂S và các chất hữu cơ tổng hợp gây mùi hôi.

- Tần suất quan trắc: Thực hiện 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc. QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

c) Giám sát khác:

- Giám sát việc công nhân có thực hiện đúng về việc tiêu độc, khử trùng (tắm sát trùng trước khi xuống khu vực chuồng nuôi gà,...). Người làm việc và khách tham quan phải tắm khử trùng trước khi vào và sau khi ra khỏi cơ sở theo đúng quy định hay không. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát việc công nhân có thực hiện đúng về việc trang phục bảo hộ cá nhân (quần áo, ủng, khẩu trang...). Người làm việc và khách tham quan phải mặc bảo hộ cá nhân của cơ sở theo đúng quy định hay không. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát các sự cố về điện, an toàn lao động, cháy nổ, dịch bệnh. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát dịch bệnh cúm gia cầm trên đàn gà: Kiểm tra thường xuyên, ghi chép đầy đủ tình trạng gà trong quá trình chăn nuôi. Nếu xảy ra dịch bệnh, cần xử lý nhanh chóng, kịp thời. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát các sự cố về điện, an toàn lao động, cháy nổ, dịch bệnh. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát tiếng ồn, khí thải từ máy phát điện dự phòng: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, động cơ của máy phát. Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần.

5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Trong quá trình hoạt động của dự án, nếu chất thải xả ra môi trường không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường (đặc biệt là mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi), Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp sau:

- Dừng hoạt động hoặc giảm công suất của dự án để bảo đảm các công trình xử lý chất thải hiện hữu có thể xử lý các loại chất thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Cải tạo, nâng cấp, xây dựng bổ sung các công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường, Chủ dự án phải dừng ngay hoạt động và báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật./.